

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Q
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 26-3-2025

V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Mến.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lê Thị Hồng Trinh.
- Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Quốc Trọng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 26 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 437/2024/TLST-HNGĐ ngày 30/10/2024, về việc: “Ly hôn”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2025/QĐXXST-DS ngày 11/3/2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Kim V, sinh năm 1983.

Cư trú tại: Thôn K, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1981.

Cư trú tại: Thôn K, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

(Tại phiên tòa, bà V và ông Đ đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Kim V trình bày:

Bà và ông Nguyễn Thanh Đ sau một thời gian tìm hiểu, thương yêu nhau, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới, cả hai tự nguyện đăng ký kết hôn và được U, thành phố Q (trước là huyện T), tỉnh Quảng Ngãi cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 25/11/2005.

Trong quá trình chung sống, bà và ông Đ chưa có con.

Sau khi kết hôn, bà phát hiện ông Đ có nhiều tật xấu, sống ích kỷ, không muốn bỏ chi phí để chăm lo cho gia đình, mà chỉ muốn dựa vào thu nhập của bà. Mặc dù bà nhiều lần khuyên bảo, mong ông Đ thay đổi nhưng tình hình không cải thiện, làm mâu thuẫn ngày càng nghiêm trọng hơn, bà và ông Đ không tìm

được tiếng nói chung trong mọi vấn đề. Nay đã 19 năm chung sống nhưng xét thấy vợ chồng không thể gắn bó, phần ai nấy sống, không còn yêu thương nhau, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống không thể kéo dài.

Nay, bà nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết những việc sau:

- Bà yêu cầu được ly hôn ông Nguyễn Thanh Đ.
- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung: Bà trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có.

Bị đơn là ông Nguyễn Thanh Đ đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc, ông có văn bản trình bày: Ông không đồng ý ly hôn bà Nguyễn Thị Kim V nhưng không nêu lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Căn cứ vào đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim V xác định đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình “Ly hôn”. Bị đơn là ông Nguyễn Thanh Đ có địa chỉ tại xã N, thành phố Q nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Q theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Kim V và ông Nguyễn Thanh Đ đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim V và ông Nguyễn Thanh Đ tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn, được UBND xã U, thành phố Q (trước đây là huyện T), tỉnh Quảng Ngãi cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 25/11/2005, nên hôn nhân của bà V và ông Đ là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, bà V và ông Đ xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Đ có nhiều tật xấu, sống ích kỷ, không muốn bỏ chi phí để chăm lo cho gia đình, mà chỉ muốn dựa vào thu nhập của bà. Mặc dù bà nhiều lần khuyên bảo, mong ông Đ thay đổi nhưng tình hình không cải thiện, làm mâu thuẫn ngày càng nghiêm trọng hơn, bà và ông Đ không tìm được tiếng nói chung trong mọi vấn đề. Bà và ông Đ đã 19 năm chung sống nhưng xét thấy vợ chồng không thể gắn bó, phần ai nấy sống, không còn yêu thương nhau. Bà V

cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, bà không còn tình cảm với ông Đ, nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Đ. Về phía ông Đ, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng cho ông Đ theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông Đ vẫn không đến Tòa án mà có văn bản trình bày là không đồng ý ly hôn với bà V nhưng không nêu lý do. Do đó, xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà V là có cơ sở, nên chấp nhận yêu cầu của bà V về việc xin ly hôn ông Đ là phù hợp với khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.2] Về nuôi con chung: Không có.

[2.3] Về tài sản chung: Bà V trình bày tự thỏa thuận, ông Đ không có văn bản trình bày ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Theo bà V trình bày không có, ông Đ không có văn bản trình bày ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Bà V phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về quan hệ hôn nhân, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim V.

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim V được ly hôn ông Nguyễn Thanh Đ.

2. Về nuôi con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Bà V trình bày tự thỏa thuận, ông Đ không có văn bản trình bày ý kiến nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Theo bà V trình bày không có, ông Đ không có văn bản trình bày ý kiến nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003617 ngày 09/10/2024 của Chi cục Thi hành án

dân sự thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Bà Nguyễn Thị Kim V đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Q;
- Chi cục THADS TP.Q;
- UBND xã N, tp. Q, tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Mến

